ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGHI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171 /KH-UBND	*Nghi Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026, VỤ ĐÔNG XUÂN 2026-2027

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về giao chỉ tiêu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Công văn số 4954/SNNMT-TCKHĐT ngày 06/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện Kế hoạch giao chỉ tiêu sản xuất năm 2026 cho lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa năm 2026, vụ Đông 2026 - 2027.

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thị trường và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của thành phố, UBND xã Nghi Dương ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 - 2027 trên địa bàn xã như sau:

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn:

1.1. Thuận lợi

- Thành ủy, UBND thành phố cùng các cấp, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ và bố trí nguồn lực để khuyến khích phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 13/11/2026 và Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND ngày 11/12/2026.

- Thành phố có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao thông qua việc áp dụng giống mới năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa, kỹ thuật thâm canh và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Đồng thời, các địa phương đẩy mạnh các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ; thúc đẩy tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất lớn và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và tiêu thụ nông sản.

1.2. Khó khăn

- Thời tiết và sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Đầu đến cuối vụ mùa và đầu vụ đông trên địa bàn thành phố thường xảy ra mưa lớn gây ngập úng chết lúa và rau màu làm giảm năng suất, sản lượng. Thời kỳ cây lúa vụ mùa trỗ bông – vào chắc thường hay gặp ATNĐ hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Các đối tượng sinh vật gây hại trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp, khó

kiểm soát, nguy cơ ảnh hưởng năng suất cây trồng như: bệnh bạc lá, lùn sọc đen, chuột gây hại lúa

- Giá các loại vật tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, giảm hiệu quả kinh tế. Lao động trong sản xuất nông nghiệp hiện nay chủ yếu là người cao tuổi, lực lượng lao động trẻ tham gia sản xuất ngày càng giảm, gây khó khăn trong việc áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức sản xuất quy mô lớn.

- Đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt đối với cây vụ Đông còn gặp nhiều khó khăn, thiếu ổn định; giá nông sản ở mức thấp và bấp bênh, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và thu nhập của người dân.

2. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa, bão lũ 2026 (theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia)

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so trung bình nhiều năm (TBNN trên Biển Đông 3,2 cơn, đổ bộ đất liền 1,2 cơn). Khu vực Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 bão/ATNĐ; Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ đất liền: 2,8 cơn). Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 1 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5-1,0^{0}C so TBNN. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN và có khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39^{0}C) và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN. Có khoảng 3-4 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên khu vực, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường suất lớn (lượng mưa lớn hơn 80mm trong vòng 6 giờ). Ngoài ra, còn có những ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét và gió giật mạnh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT LÚA VỤ MÙA NĂM 2026

1. Chỉ tiêu kế hoạch

* Diện tích, năng suất, sản lượng:

- Diện tích gieo cấy: 605 ha;

- Năng suất: 57,4 tạ/ha;

- Sản lượng: 3.472,7 tấn.

* Cơ cấu trà:

- Trà mùa sớm: 5%;

- Trà mùa trung: 75-80%;

- Trà mùa muộn: 15-20%.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Thời vụ và cơ cấu giống

* Trà Mùa sớm: Cơ cấu 5% diện tích, bố trí trên các chân ruộng cao, thu hoạch trước ngày 5/10/2026 để trồng cây vụ Đông sớm.

- Sử dụng các giống lúa thuần chất lượng cao, có thời gian sinh trưởng ngắn (từ 85-105 ngày): VS1, Đài Thơm 8, Bắc Thịnh, Nếp 87, Nếp 97, KD18…

- Thời vụ gieo mạ: Gieo mạ trên nền đất cứng, mạ sân, mạ khay; thời vụ gieo ngày 10-15/6/2026, tuổi mạ từ 7-10 ngày; kết thúc cấy trước ngày 30/6/2026. Gieo thẳng từ ngày 20-25/6/2026. Thu hoạch trước ngày 05/10/2026, chuẩn bị đất trồng cây vụ Đông sớm.

* Trà Mùa trung: Cơ cấu 75%-80% diện tích gieo cấy.

- Lựa chọn các giống lúa thuần như: Bắc Thịnh, Đài Thơm 8, thơm RVT, TBR279, TBR225 KBL, Nếp 87, Nếp 97, BC15, TBR89, Thiên ưu 8… thời gian sinh trưởng từ 95-125 ngày.

+ Chân cao, chân vàn: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 95-110 ngày, thu hoạch sớm để trồng cây vụ đông. Gieo mạ sân, mạ nền đất cứng, mạ dầy xúc, mạ khay cấy máy, thời gian gieo mạ từ ngày 20-30/6/2026 thời vụ cấy từ ngày 01-10/7/2026, tuổi mạ từ 7-10 ngày; gieo mạ dược, tuổi mạ từ 15-20 ngày, cấy từ ngày 05 - 15/7/2026; gieo thẳng từ ngày 25/6-05/7/2026.

+ Chân vàn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115-130 ngày. Gieo mạ dược, thời gian gieo mạ từ ngày 15-20/6/2026, thời vụ cấy từ ngày 10-15/7/2026, tuổi mạ 25-30 ngày.

* Trà mùa muộn: Cơ cấu 15%-20% diện tích. Bố trí trên các chân đất vàn, trũng. Sử dụng các giống lúa có phản ứng ánh sáng ngày ngắn như: Nếp xoắn, nếp Cái hoa vàng…

- Thời vụ gieo mạ dược từ ngày 05-10/6/2026, cấy trước ngày 10-20/7/2026, tuổi mạ 25-30 ngày *(chi tiết về thời vụ và cơ cấu giống theo Phụ lục).*

**** Lưu ý:*** - Không mua bán, sử dụng: Giống cây trồng chưa được cấp quyết định lưu hành và phạm vi lưu hành đúng quy định; phân bón không có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng, không có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Phun trừ rầy cho 100% diện tích mạ trước khi cấy 2-3 ngày theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Cơ cấu giống và gieo cấy tập trung theo khu vực; mỗi cánh đồng, xứ đồng lựa chọn 1-2 giống lúa chủ lực, cùng thời gian sinh trưởng và cấy cùng trà để thuận lợi áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; thuận lợi cho chăm sóc và bảo vệ thực vật.

- Chuẩn bị giống lúa dự phòng: Khuyến cáo nông dân giâm, giữ mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống ngắn ngày như: QS88, TBR279, ĐH12… để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa hỏng do mưa bão gây ngập úng.

2.2. Biện pháp canh tác

- Làm đất: Tiến hành vệ sinh đồng ruộng, làm đất sớm ngay sau thu hoạch lúa Xuân, đúng quy trình (cày lồng 02 lần): lần 01 cày dập rạ, lồng vùi gốc rạ kết hợp bón vôi bột (15-20 kg/sào) hoặc chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ nhanh phân hủy; hạn chế bệnh nghẹt rễ, vàng lá sinh lý và nguồn sâu bệnh tồn dư trên đồng ruộng như rầy lưng trắng (môi giới truyền bệnh lùn sọc đen hại lúa), sâu đục thân hai chấm….; lần 02 sau lần 01 từ 10-15 ngày, cày bừa nhuyễn đất, trang bằng mặt ruộng để cấy hoặc gieo thẳng.

- Làm mạ: Gieo mạ tập trung thành vùng để thuận tiện cho việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Áp dụng kỹ thuật gieo mạ thưa để cấy chân ruộng trũng. Tăng diện tích gieo mạ dày xúc, mạ nền, mạ khay để cấy trên những diện tích chủ động điều tiết nước.

- Phân bón, kỹ thuật bón phân: Sử dụng các loại phân bón đã được công nhận lưu hành, đảm bảo hiệu quả theo nguyên tắc: Đúng chủng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách bón. Tăng cường sử dụng phân vi sinh, phân hữu cơ vi sinh để tránh ngộ độc hữu cơ, ngộ độc phèn, nâng cao độ phì cho đất:

+ Bón đủ phân và bón phân cân đối, bón lót sâu, nâng cao tỷ lệ sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh, phân tổng hợp NPK chuyên dùng và có hiệu quả đối với cây lúa. Hạn chế bón phân đơn, tăng lượng bón phân lân trên chân đất phèn mặn.

+ Khuyến cáo sử dụng phân bón và lượng bón theo kỹ thuật thâm canh của từng giống và đặc điểm thổ nhưỡng của từng chân đất để bón phân phù hợp và nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón.

+ Lượng phân bón đa lượng quy ra phân nguyên chất cho 01 ha: Từ 80-90kg Đạm nguyên chất (N), 70-80kg Lân nguyên chất (P_2O), 70-100kg Kali nguyên chất (K_2O). Bón lót: 40% N + 100% P_2O_5 + 10% K_2O. Bón thúc: bón tập trung giai đoạn cây lúa đẻ nhánh và làm đòng. Bón thúc lần 01: Khi 10% số dảnh cây lúa xuất hiện mầm nhánh (sau cấy 7-10 ngày) 40% N + 40% K_2O. Bón thúc lần 02 (khi 10% dảnh lúa phân hóa đòng), 20% N + 50% K_2O.

+ Bón lót sâu, bón thúc sớm, bón tập trung, bón "nặng đầu, nhẹ cuối" để cây lúa đẻ nhánh và làm đòng tập trung, hạn chế sinh vật gây hại lúa, đặc biệt là bệnh bạc lá hại lúa.

- Tưới, tiêu: Điều tiết nước phù hợp cho từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của lúa; ứng dụng công nghệ tưới ướt khô xen kẽ trong canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính. Cụ thể: Giữ lớp nước 2 - 3 cm giai đoạn đầu sau cấy; khi lúa đẻ nhánh rộ để nước khô dần tự nhiên sau đó đưa nước vào ruộng trở lại, lặp lại lần 2, lần tiếp theo đến trước

khi lúa trỗ 7 - 10 ngày; sau đó giữ mực nước từ 3 - 5cm cho đến khi lúa trỗ hoàn toàn; trước khi gặt 10 - 15 ngày rút nước hoàn toàn để thuận lợi cho thu hoạch.

2.3. Công tác bảo vệ thực vật

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch diệt chuột và phòng chống bệnh lùn sọc đen; phát động đợt diệt chuột tập trung ngay từ đầu vụ Mùa vào thời điểm trước gieo cấy và phun trừ rầy lưng trắng phòng chống bệnh lùn sọc đen cho 100% diện tích mạ Mùa trước khi nhổ cấy 2-3 ngày.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; dự tính, dự báo chính xác khả năng phát sinh và mức độ gây hại của sinh vật gây hại lúa Mùa; chủ động tham mưu kịp thời, chỉ đạo các biện pháp phòng chống.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÂY VỤ HÈ THU NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất

- Diện tích gieo trồng: 45 ha;

- Năng suất trung bình: Trên 200 tạ/ha;

- Sản lượng: Trên 900 tấn.

2. Biện pháp chủ yếu

- Thời vụ gieo trồng từ tháng 5-7/2026, sử dụng các giống cây trồng chịu nhiệt, giống ghép, chống chịu sâu bệnh, thị trường tiêu thụ ổn định. Chú trọng gieo trồng nhóm cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn (tăng số vụ/đơn vị diện tích), cây trồng có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường và liên kết tiêu thụ sản phẩm: cây dưa các loại, cây họ bầu bí, cây họ cà, rau đậu các loại...

- Chủ động triển khai sản xuất cây vụ Hè Thu theo kế hoạch, tiếp tục dành quỹ đất trồng cây vụ Đông sớm. Tổ chức thực hiện các biện pháp luân canh, xen canh cây trồng nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Xử lý đất trước khi gieo trồng nhằm cải tạo đất và hạn chế sinh vật gây hại.

- Khuyến khích tích tụ ruộng đất mở rộng và phát triển các mô hình sản xuất: rau hữu cơ, hướng hữu cơ, GAP, rau an toàn. Ưu tiên duy trì và phát triển các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tại các vùng sản xuất trồng trọt hữu cơ, vùng sản xuất hàng hóa trồng trọt tập trung; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản của địa phương.

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt; hỗ trợ khắc phục khi thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt (nếu có).

IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT CÂY VỤ ĐÔNG

1. Kế hoạch

- Diện tích gieo trồng: 45

- Năng suất trung bình: Trên 200 tạ/ha;

- Sản lượng: Trên 900 tấn.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp kỹ thuật

- *Cây ngô:*

+ Các giống ngô tẻ, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày, gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, gieo trồng xong trước ngày 20/9/2026.

+ Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến.

- *Cải bắp, su hào, súp lơ:* Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026.

- *Cây khoai tây:* Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 25/10-15/11/2026, thời vụ tốt nhất từ ngày 01-15/11/2026.

2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ đông dài muốn chuyển sang rau xuân hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức sản xuất lúa vụ Mùa và cây vụ Hè - Thu năm 2026 kịp thời, hiệu quả.

- Chấp hành nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống của thành phố; chỉ đạo mỗi cánh đồng, xứ đồng lựa chọn 1-2 giống lúa chủ lực.

- Tiếp tục tổ chức rà soát diện tích nông dân không thực hiện gieo cấy theo từng xứ đồng; tiếp tục triển khai hiệu quả các mô hình tích tụ ruộng, tập trung ruộng đất xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, khắc phục hoang hóa đất đai, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác quản lý vật tư nông nghiệp theo phân công, phân cấp; tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền người sản xuất thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bỏ vào các bể chứa đúng quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa. Tiếp nhận, xử lý bản đăng ký chuyển đổi; lập sổ theo dõi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Nếu phát hiện vi phạm xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phối hợp với các cơ quan chuyên môn trên địa bàn triển khai các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại cây trồng kịp thời, hiệu quả; đặc biệt quan tâm công tác diệt chuột và phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa. Tuyên truyền, vận động nhân dân, cộng đồng áp dụng các biện pháp diệt chuột tổng hợp thường xuyên, liên tục nhằm giảm số lượng chuột gây hại sản xuất trồng trọt. Tuyệt đối không được sử dụng điện để diệt chuột dưới mọi hình thức.

2. Các cơ quan chuyên môn

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công tham mưu công tác chỉ đạo sản xuất và bảo vệ cây trồng vụ Mùa, vụ Hè – Thu, vụ Đông năm 2026; đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, giá trị sản xuất cây trồng theo kế hoạch; dự tính dự báo, tập huấn chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; hướng dẫn chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

- Trạm Khai thác công trình thủy lợi Kiến Thụy: Làm tốt công tác điều tiết nước cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu; tiêu úng kịp thời khi có mưa, bão xảy ra.

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về thời vụ, lịch gieo cấy và tổ chức sản xuất vụ Mùa, vụ Hè – Thu và cây vụ Đông năm 2026 để nông dân được biết và thực hiện. Tuyên truyền các mô hình tổ chức sản xuất, mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hiệu quả; các nghị quyết, cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ sản xuất...

3. Thôn dân cư

- Phối hợp với cán bộ chuyên môn của xã rà soát diện tích sản xuất, đăng ký nhu cầu giống, vật tư nông nghiệp; tổng hợp tình hình sản xuất, báo cáo kịp thời về UBND xã theo quy định.

- Vận động Nhân dân tập trung làm đất, gieo cấy đúng khung lịch thời vụ; hạn chế tình trạng bỏ hoang ruộng đất, sản xuất không đúng cơ cấu cây trồng đã được phê duyệt.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã nông nghiệp hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai, bảo vệ sản xuất vụ mùa.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, kịp thời phát hiện và báo cáo UBND xã các loại sâu bệnh, dịch hại, tình trạng thiếu nước, úng ngập hoặc các khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất để có biện pháp xử lý.

- Vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy, bảo vệ hệ thống kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; phối hợp điều tiết nước phục vụ sản xuất hiệu quả.

- Tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đúng quy định; thực hiện thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, bảo đảm vệ sinh môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp triển khai các mô hình sản xuất mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham gia trong công tác chỉ đạo sản xuất lúa vụ Mùa, cây vụ Hè – Thu, cây vụ Đông năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất lúa vụ Mùa, cây vụ Hè – Thu, cây vụ Đông năm 2026 của UBND xã. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo, đề xuất những vấn đề phát sinh về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu chỉ đạo kịp thời./.

***Nơi nhận*:**
- Đoàn TK ĐG NS lúa TP;
- TT ĐU, TT HĐND xã(b/c);
- CT, các PCT UBND xã(b/c);
- VP HĐND và UBND xã;
- Các thôn dân cư;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục: CƠ CẤU TRÀ, GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO CẤY LÚA VỤ MÙA NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương)

TT	Chỉ tiêu	Cơ cấu (%)	Giống cây trồng	TGST (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo *(Dương lịch năm 2026)*	Ngày cấy *(Dương lịch năm 2026)*	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch *(Dương lịch năm 2026)*	Chân đất
1	Trà Mùa sớm	5	KD18, TBR87, TBR97, BT7, Hà Phát 3,…	90 - 105	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dầy xúc, mạ khay	05- 20/6 *(2/4/-6/5 AL)*	15 -30/6 *(01-16/5 AL)*	7 -10	15/9 – 30/9 *(15-20/8 AL)*	Chân cao để trồng vụ đông sớm
					+ Gieo thẳng	20 - 25/6 *(6-11/5 AL)*				
2	Trà Mùa trung	75-80	- Lúa thuần: TBR1, TBR225, BT7 KBL, ST 25, DQ11, TH998, THP16, J02, VNR 20, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Ngọc Nương 9, nếp 415, nếp 97, nếp Hương, nếp Ngọc Lam, nếp A Sào… - Lúa lai: VT404, VT868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117…	110-115	Mạ dược	10 - 25/6 *(01-11/5AL)*	05-15/7 *(21/5-2/6AL)*	15-20	01 - 15/10	Chân cao, vàn tiếp tục trồng cây vụ đông sớm và cây vụ đông chính vụ.
				95 - 110	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dầy xúc, mạ khay	20 - 30/6 *(6-16/5AL)*	01 – 10/7 *(17-26/5AL)*	7 - 10		
					+ Gieo thẳng	25/6 – 05/7 *(11-21/5 AL)*				
			- Lúa BC15,…	115 - 130	Mạ dược	10 - 15/6 *(25/4-01/5AL)*	05 – 10/7 *(21-26/5 AL)*	20-25	10/10-25/10	Chân vàn trũng, trũng

3	Mùa muộn	15-20	Nếp Cái hoa vàng, nếp Xoắn	150 - 160	Mạ dược	05 - 15/6	10 - 20/7 *(26/5-7/6 AL)*	30-35	5/11- 15/11	Chân vàn trũng, trũng